

Số: 323/2022/QĐST- HNGĐ

V, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 419/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981

ĐKHKT: Số nhà 2775, tổ 15b, khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Anh T**, sinh năm 1980

ĐKHKT: Số nhà 2775, tổ 15b, khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Anh T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Cháu Bùi Mai H, sinh ngày 03/10/2004 và cháu Bùi Thùy D, sinh ngày 27/11/2008. Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Đối với cháu Bùi Mai H, sinh ngày 03/10/2004: Không đề nghị Tòa án giải quyết vì cháu đã trưởng thành.

Đối với cháu Bùi Thùy D, sinh ngày 27/11/2008: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

**\* Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

**\*Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0009840 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Cẩm Vân**